TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày 07/8/2025
V/v "tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm và ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐST-DS, ngày 25 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Nay là phường T, tỉnh Nghệ An).

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần S Có Ngay.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàn T, sinh năm 1996 (Theo giấy ủy quyền số 236/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023) (có mặt).

Địa chỉ: Số B L, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Trần Xuân L, sinh ngày: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/8/2024, thông qua Hợp đồng cầm cố số 6UM240803003NA21X, Công ty cổ phần S (Sau đây viết tắt là Công ty) đã giải ngân cho ông Trần Xuân L vay số

tiền 18.670.212 đồng; Thời hạn cầm cố là 18 tháng, kể từ ngày 05/8/2024 đến ngày 05/02/2026, lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phí quản lý hồ sơ cố định 0,5% tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; P đăng ký và xoá giao dịch bảo đảm là 150.000 đồng/lần (thu 01 lần tại thời điểm giao kết hợp đồng). Bị đơn cam kết thanh toán tiền định kỳ hàng tháng (bao gồm gốc và lãi trong hạn) với số tiền 1.201.974 đồng vào ngày 05 hàng tháng (từ tháng 9/2024 đến tháng 02/2026).

Công ty nhận bảo đảm khoản tiền cầm cố trên thông qua Hợp đồng cầm cố số 6UM240803003NA21X, ngày 05/8/2024, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của cục Đ theo web https://dktructuyen.moj.gov.vn/với tài sản cầm cố là xe mô tô HONDA hiệu FUTURE, biển số 85B1-868.74, số khung RLHJC7650MY056602, số máy JC90E0172491 được Phòng C Công an tỉnh N cấp ngày 24/9/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Xuân L.

Ngày 05/8/2024, bị đơn ông Trần Xuân L ký thoả thuận với Công ty để thuê lại tài sản cầm cố là 01 (một) xe mô tô HONDA hiệu FUTURE, biển số 85B1-868.74, số khung RLHJC7650MY056602, số máy JC90E0172491; Thời hạn thuê bắt đầu từ ngày 05/8/2024 đến 05/02/2026, giá thuê tài sản 1.008.191đồng/tháng. Trong trường hợp khách hàng thanh toán trước hạn (trước không quá 10 ngày), đúng hạn hoặc trể hạn không quá 05 ngày (kể từ ngày phải thanh toán) thì chi phí thuê tài sản sẽ được giảm còn 466.755 đồng/tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Xuân L không thanh toán cho Công ty khoản tiền nào. Hợp đồng đã hết hạn nhưng ông Trần Xuân L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã ký. Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2025, Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Trần Xuân L phải giao trả lại cho Công ty xe HONDA hiệu FUTURE, F1 biển số 85B1-868.74, số khung RLHJC7650MY056602, số máy JC90E0172491 theo hợp đồng cầm cố, kèm giấy thoả thuận thuê tài sản đã ký với Công ty.

Trường hợp ông Trần Xuân L không trả lại xe cầm cố thì ông L có nghĩa vụ thanh toán số tiền 31.109.000 đồng cho Công ty T1 đến ngày 27/3/2025 (Trong đó: Tiền gốc 21,635,543, lãi quá hạn: 2.415.608 đồng, phí thoả thuận thuê tài sản 7,057,340 đồng). Ngoài ra, ông Trần Xuân L còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh, theo hợp đồng cầm cố đã ký ngày 05/8/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê H T người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin thay đổi lại yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải

quyết:

- Buộc Ông Trần Xuân L thanh toán cho Công ty số tiền tính từ ngày trễ thanh toán đến ngày 07/8/2025 là 21.510.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu, năm trăm mười nghìn đồng) (đã làm tròn).* Bao gồm các khoản: Tiền nợ gốc 18.670.212 đồng, tiền lãi trong hạn 1.772.441 đồng, Lãi suất quá hạn 1.067.656 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn ông Trần Xuân L: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản"* theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường M, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa). Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, bị đơn đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hợp đồng cầm cố số 6UM240803003NA21X, ngày 05/8/2024, phụ lục hợp đồng cầm cố cùng ngày 05/8/2024, thoả thuận thuê tài sản và phiếu đăng ký cầm cố cùng 05/8/2024, thấy rằng các giấy tờ trên đều có tên và chữ ký của ông Trần Xuân L. Căn cứ vào các chứng cứ trên có đủ cơ sở để xác định: Ngày 05/8/2024, ông Trần Xuân L có ký hợp đồng cầm cố với Công ty cổ phần S Có Ngay, tài sản cầm cố là mô tô HONDA hiệu FUTURE F1, biển số 85B1-868.74, số khung RLHJC7650MY056602, số máy JC90E0172491 do Phòng C Công an tỉnh N cấp ngày 24/9/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Xuân L. Số tiền cầm cố 18.670.212 đồng; Thời hạn cầm cố là 18 tháng, kể từ ngày 05/8/2024 đến ngày 05/02/2026, lãi suất cầm cố 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phí quản lý hồ sơ cố định 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Xuân L không thanh toán được khoản tiền nào theo thoả thuận đã ký kết với Công ty.

[2.2] Đến hạn trả nợ ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Từ ngày 05/9/2024 đến nay, Công ty đã chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đã thỏa thuận là phù hợp với Hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết. Tính đến ngày 07/8/2025 ông Trần Xuân L còn nợ Công ty số tiền 21.510.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu, năm trăm mười nghìn đồng).* Bao gồm các khoản: Tiền nợ gốc 18.670.212 đồng, tiền lãi trong hạn 1.772.441 đồng, lãi suất quá hạn 1.067.656 đồng.

[2.3] Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Trần Xuân L vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty. Vì vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 309, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay

2. Buộc ông Trần Xuân L có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 21.510.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu năm trăm mười nghìn đồng).* Bao gồm các khoản: Tiền nợ gốc: 18.670.212 đồng, lãi trong hạn: 1.772.441 đồng. Lãi suất quá hạn: 1.067.656 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Xuân L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngay sau khi ông Trần Xuân L thanh toán hết nợ, Công ty Cổ phần S Có Ngay có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 85 006313 do Phòng C Công an tỉnh N cấp ngày 24/9/2021 cho ông Trần Xuân L.

4. Về án phí: Ông Trần Xuân L phải chịu: 1.076.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 778.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001163 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Khánh Hoà).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu vực 5-Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Minh Trâm

Lê Huỳnh Sinh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Liên **Lê Đình Nguyên** **Nguyễn Xuân Hùng**